

Số: 171/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 323/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Lê Phước Đ1, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Ngân hàng N - Chi nhánh C.(Xin vắng mặt)

3.3. Ông Lê Văn U, sinh năm 1973(Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.4. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963(Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.5. Bà Lê Thị C1, sinh năm 1972(Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.6. Bà Đoàn Thị C2, sinh năm 1966(Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18

tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/5/2017, Nguyễn Thành N1 sinh ngày 18/12/2018 cho anh Nguyễn Văn V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật, không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị Phạm Thị Y. Chị Y và anh V tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Lê Phước Đ1. Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị N, bà Lê Thị C1, bà Đoàn Thị C2, Ngân hàng N không yêu cầu độc lập.

- Án phí: Chị Phạm Thị Y tự nguyện chịu 150.000đồng án phí DSST.

Hoàn lại chị Phạm Thị Y 2.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí(sau khi đã trừ 150.000đồng tiền án phí) theo biên lai thu số 0000746 ngày 02/06/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trả lại bà Lê Phước Đ1 4.875.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009526 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN TÚ ANH